

## **II. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO QUỐC TẾ**

### **1. Cử nhân**

#### **1.1. Cử nhân Kinh doanh 2+2, Đại học Massey - New Zealand**

##### ***Giới thiệu về Đại học Massey, New Zealand***

Đại học Massey là trường đại học công lập được thành lập năm 1927, có ba khu học xá lớn đóng tại thủ đô Wellington và hai thành phố lớn là Auckland và Palmerston, New Zealand. Đây là một trong ba trường đại học lớn và chất lượng nhất New Zealand, thuộc Top 100 trường đại học lớn khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, Top 500 trường đại học lớn và uy tín nhất thế giới (<http://www.arwu.org>). Năm 2009, Đại học Massey được Hiệp hội các trường cao cấp về quản trị kinh doanh (Association to Advance Collegiate Schools of Business - AACSB) kiểm định và công nhận thuộc Top 5% các trường đại học kinh doanh cao cấp thế giới (<http://www.aacsb.edu/accreditation/new-accred.asp>).

Đại học Massey đào tạo các bậc học từ cử nhân đến tiến sĩ, với thế mạnh về ngành tài chính, kinh tế ứng dụng. Các chương trình nghiên cứu và giảng dạy về lĩnh vực công nghệ, khoa học ứng dụng và nghiên cứu kinh tế của trường đều mang tính ứng dụng cao. Chương trình Cử nhân Kinh doanh đã được Ủy ban Lãnh đạo các trường đại học New Zealand kiểm định và chứng nhận chất lượng. Mục tiêu của chương trình này là trang bị cho sinh viên những kiến thức kinh tế, tài chính mang tính ứng dụng cao cùng những kỹ năng và tố chất cần thiết của các chuyên gia kinh tế, tài chính.

Thông tin chi tiết truy cập website: [www.massey.ac.nz](http://www.massey.ac.nz).

##### ***Chương trình học và bằng cấp***

Sinh viên tốt nghiệp sẽ được cấp bằng Cử nhân Kinh doanh (chuyên ngành kinh tế, tài chính) và bằng điểm kèm theo của Đại học Massey, New Zealand. Tất cả sinh viên thuộc hệ thống của Đại học Massey trên toàn thế giới đều được nhận cùng một loại văn bằng và bằng điểm.

##### ***Giảng viên***

85% đội ngũ giảng viên giảng dạy trực tiếp là các giáo sư, tiến sĩ đến từ Đại học Massey. Các giảng viên Việt Nam tham gia giảng dạy đều là thạc sĩ, tiến sĩ tốt nghiệp tại các trường đại học nước ngoài, được Trường ĐHKHT tuyển chọn kỹ lưỡng và Đại học Massey thông qua.

##### ***Khung Chương trình đào tạo:***

Chương trình Cử nhân Kinh doanh - Đại học Massey kéo dài 2 năm tại Việt Nam và 2 năm tại New Zealand, gồm 24 môn học do Đại học Massey và Trường ĐHKHT giảng dạy. Trong đó: 8 môn cơ sở ngành học tại Trường ĐHKHT - ĐHQGHN, 16 môn chuyên ngành học tại Đại học Massey, New Zealand.

### ***Điều kiện xét tuyển***

- Tốt nghiệp phổ thông trung học (PTTH)
- Đạt điểm sàn đại học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo
- Tổ chức kiểm tra tiếng Anh đầu vào đối với ứng viên chưa có chứng chỉ tiếng Anh IELTS  $\geq 4.5$  hoặc TOEFL iBT  $\geq 50$

### ***Hỗ trợ sinh viên***

- Luyện tiếng Anh IELTS với các chuyên gia tiếng Anh của Việt Nam và New Zealand
- Giảm 10 % học phí tại Đại học Massey
- Học bổng khuyến khích hấp dẫn dành cho các ứng viên có chứng chỉ IELTS  $\geq 6.0$  hoặc TOEFL iBT  $\geq 70$ .
- Miễn phí khóa học tiếng Anh tại Đại học Massey trị giá 8.000 NZD đối với sinh viên khóa 2.
- Học bổng hấp dẫn dành cho ứng viên trúng tuyển đại học và đăng ký nhóm 3 người.
- Môi trường học tập chuyên nghiệp và năng động.

### ***Hồ sơ đăng ký***

1. Đơn đăng ký (theo mẫu)
2. 02 bản sao Bằng tốt nghiệp PTTH (dịch tiếng Anh, có công chứng)
3. 02 bản sao bảng điểm (dịch tiếng Anh, có công chứng)
4. Chứng chỉ tiếng Anh IELTS hoặc TOEFL (nếu có)
5. 01 bản sao Chứng minh thư (bản sao)
6. Sơ yếu lý lịch và 04 ảnh (4x6)

### ***Hạn nộp hồ sơ***

Đợt 1: 25/08/2010

Đợt 2: 25/09/2010

Lớp tiếng Anh hỗ trợ: tháng 07/2010

Khai giảng dự kiến: tháng 10/2010

### ***Liên hệ***

Nguyễn Lê Thủy - Điều phối viên chương trình

Trung tâm Đào tạo và Giáo dục Quốc tế, Trường ĐHKHT - ĐHQGHN

P.509, Nhà E4, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

Tel: 0437549723, Hotline: 0982201330

Website: <http://www.cite.edu.vn>

## **1.2. Cử nhân Quản trị kinh doanh, Đại học Troy - Hoa Kỳ**

### ***Giới thiệu về Đại học Troy***

Được thành lập từ năm 1887, Đại học Troy (Troy) là trường đại học công lập thuộc bang Alabama, Hoa Kỳ. Troy là một trong những trường đại học dẫn đầu Hoa Kỳ về chất lượng giảng viên, các hoạt động của sinh viên và phong trào thể thao. Hiện nay, trường có khoảng 27.000 sinh viên đang theo học ở khu học xá Troy tại bang Alabama và các chi nhánh khác trên thế giới. Troy được Hiệp hội các trường cao đẳng và đại học phía Nam Hoa Kỳ (Commission on Colleges of the Southern Association of Colleges and Schools - CCSACS) kiểm định chất lượng, cho phép đào tạo 70 chương trình cấp bằng đại học đại cương, cử nhân và chuyên môn thuộc lĩnh vực giáo dục; được Hiệp hội các trường đại học và chương trình kinh doanh (Association of Collegiate Business Schools and Programs - ACBSP) chứng nhận chất lượng đào tạo các chuyên ngành kinh doanh và kinh tế. Troy chú trọng trang bị kiến thức cho sinh viên thuộc các lĩnh vực như khoa học nghệ thuật, mỹ thuật, kinh doanh, giao tiếp, khoa học ứng dụng, tư vấn, điều dưỡng và khoa học y học ứng dụng, đồng thời đầu tư và phát triển đội ngũ giảng viên của trường cũng như các trường đối tác.

Trường có 4 cơ sở tại Hoa Kỳ và hơn 62 cơ sở đào tạo khác tại 12 quốc gia trên thế giới.

Thông tin kiểm định chương trình của Troy tại Việt Nam:

<http://sacs.troy.edu/>

[http://sacs.troy.edu/reports/PART\\_2.pdf](http://sacs.troy.edu/reports/PART_2.pdf)

[http://www.acbsp.org/index.php?mo=st&op=ld&sid=s1\\_025about&stpg=141&par=4362](http://www.acbsp.org/index.php?mo=st&op=ld&sid=s1_025about&stpg=141&par=4362)

Thông tin kiểm định của Troy được xác nhận:

"Troy University is accredited by the Commission on Colleges of the Southern Association of Colleges and Schools to award associate, bachelor's, master's and education specialist degrees. Contact the Commission on Colleges at 1866 Southern Lane, Decatur, Georgia 30033-4097 or call 404-679-4500 for questions regarding the accreditation status of the institution or if there is evidence that appears to support Troy University's significant non-compliance with a requirement or standard."

Năm 2009, Troy được tạp chí danh tiếng của Đại học Princeton - *The Princeton Review* - đánh giá là trường đại học có chất lượng đào tạo tốt nhất khu vực Tây Nam Hoa Kỳ.

Trong bản khảo sát và đánh giá hàng năm của tạp chí *Forbes*, Troy được xếp hạng thuộc top những trường công lập tốt nhất tại Hoa Kỳ và là trường đại học uy tín nhất tại bang Alabama, Hoa Kỳ (tham khảo <http://www.forbes.com/2009/08/06/best-public-colleges-opinions-colleges-09-top.html?partner=contextstory>).

Ngoài ra, Troy được tạp chí *Money* đánh giá là 1 trong 25 trường đại học công lập trên toàn nước Mỹ có học phí và các chi phí phụ trợ hợp lý nhất.

Theo báo cáo hàng năm của *U.S. News and World Report* về xếp hạng các trường đại học tốt nhất tại Mỹ, Troy được bầu chọn là 1 trong 64 trường đại học đào tạo chương trình thạc sĩ tốt nhất khu vực Tây Nam Hoa Kỳ ([www.troy.edu](http://www.troy.edu)).

### ***Phương châm đào tạo***

Troy luôn tìm kiếm những học viên có khả năng tư duy nhạy bén, chín chắn, đặc biệt có tham vọng thăng tiến trong công việc và thành công trong cuộc sống.

Mục tiêu của Troy là luôn đảm bảo đáp ứng tốt nhất những mong đợi của sinh viên về một môi trường giáo dục hoàn hảo, toàn diện. Đến với Troy, học viên sẽ có cơ hội phát triển các kỹ năng để quyết định tương lai của mình.

### ***Chương trình học và bằng cấp***

- Chương trình đào tạo bao gồm 3 phần: đại cương, chuyên ngành và chuyên ngành tập trung.

- Thời gian học: 10 kỳ trong 3,5 năm, sinh viên phải hoàn thành tối thiểu 120 tín chỉ để được cấp bằng cử nhân Troy.

- Tất cả sinh viên thuộc hệ thống của Troy trên toàn thế giới đều được nhận một loại văn bằng. Sinh viên có thể tích lũy tín chỉ để chuyển tiếp sang học tại Đại học Troy ở Hoa Kỳ và các trường khác trên thế giới.

### ***Giảng viên***

Đội ngũ giảng viên gồm các giáo sư, tiến sĩ, thạc sĩ tốt nghiệp các trường đại học uy tín trên thế giới, được Troy kiểm định và tuyển chọn. Để được tham gia giảng dạy trong chương trình, giảng viên phải có ít nhất 18 tín chỉ thuộc lĩnh vực chuyên môn giảng dạy.

Mỗi học kỳ đều có ít nhất một giảng viên của Troy sang giảng dạy, số còn lại là giảng viên trong và ngoài nước có bằng thạc sĩ trở lên, được Troy công nhận và Trường ĐHKH - ĐHQGHN lựa chọn.

### ***Chương trình đào tạo:***

Chương trình liên kết đào tạo cử nhân Quản trị kinh doanh giữa Trường ĐHKT và Troy được áp dụng theo khung chương trình của Troy, bao gồm 3 phần:

- Khối kiến thức đại cương (48-50 tín chỉ)
- Khối kiến thức cơ sở ngành (40-42 tín chỉ)
- Khối kiến thức chuyên ngành (28-30 tín chỉ)

Để được cấp bằng cử nhân Troy, sinh viên phải hoàn thành 120-122 tín chỉ. Sinh viên có thể bảo lưu tín chỉ để chuyển tiếp sang các trường đại học khác tại Hoa Kỳ. Đối với trường hợp chuyển tiếp vào chương trình, sinh viên có thể được xét miễn một số môn đã học. Tất cả sinh viên thuộc hệ thống đào tạo của Troy trên toàn thế giới đều được nhận một loại văn bằng.

**Bảng 1: Khung chương trình đào tạo cử nhân  
Quản trị kinh doanh giữa Trường ĐHKT và Troy**

| MÃ MÔN                                   | TÍN CHỈ |   | MÔN HỌC                            |                                 |
|------------------------------------------|---------|---|------------------------------------|---------------------------------|
| I. Khối kiến thức đại cương (49 tín chỉ) |         |   |                                    |                                 |
| ENG                                      | 1101    | 3 | Composition and Modern English I   | Phương pháp luận Tiếng Anh I    |
| ENG                                      | 1102    | 3 | Composition and Modern English II  | Phương pháp luận Tiếng Anh II   |
| SPH                                      | 2241    | 3 | Fundamentals of Speech             | Các nguyên tắc thuyết trình     |
| ART                                      | 1133*   | 2 | Visual Arts                        | Nghệ thuật hội họa              |
| MUS                                      | 1131*   | 2 | Music Appreciation                 | Đánh giá âm nhạc                |
| ENG                                      | 2205*   | 3 | World Literature before 1660       | Văn học thế giới trước năm 1660 |
| ENG                                      | 2206*   | 3 | World Literature after 1660        | Văn học thế giới sau năm 1660   |
| BIO                                      | 1100    | 4 | Biology & Lab                      | Nguyên lý Sinh học              |
| MTH                                      | 1112    | 3 | Pre-Calculus Algebra               | Đại số                          |
| MTH                                      | 2201    | 3 | Business Calculus                  | Toán Kinh tế                    |
| HIS                                      | 1101    | 3 | Western Civilization I             | Văn minh phương Tây I           |
| ECO                                      | 2251*   | 3 | Principles of Macroeconomics       | Nguyên lý kinh tế vĩ mô         |
| ECO                                      | 2252*   | 3 | Principles of Microeconomics       | Nguyên lý kinh tế vi mô         |
| HIS                                      | 1102    | 3 | Western Civilization II            | Văn minh phương Tây II          |
| SCI                                      | L233    | 4 | Physical Science and Lab           | Vật lý ứng dụng                 |
| IS                                       | 2241    | 3 | Computer Concepts and Applications | Máy tính và ứng dụng            |

|                                                                |      |   |                                     |                                     |
|----------------------------------------------------------------|------|---|-------------------------------------|-------------------------------------|
| TROY                                                           | 1101 | 1 | University Orientation              | Định hướng đại học                  |
| <b>II. Khối kiến thức chuyên ngành cơ bản (42 tín chỉ)</b>     |      |   |                                     |                                     |
| ACT                                                            | 2291 | 3 | Principles of Accounting I          | Nguyên lý kế toán I                 |
| ACT                                                            | 2292 | 3 | Principles of Accounting II         | Nguyên lý kế toán II                |
| BUS                                                            | 3382 | 3 | Business Communications             | Giao tiếp trong kinh doanh          |
| FIN                                                            | 3331 | 3 | Managerial Finance I                | Tài chính quản trị I                |
| FIN                                                            | 3332 | 3 | Managerial Finance II               | Tài chính quản trị II               |
| IS                                                             | 3300 | 3 | Introduction to Information Systems | Nhập môn hệ thống thông tin         |
| LAW                                                            | 2221 | 3 | Legal Environment of Business       | Môi trường pháp lý trong kinh doanh |
| MGT                                                            | 3371 | 3 | Principles of Management            | Nguyên lý quản trị                  |
| MGT                                                            | 3373 | 3 | Operations Management               | Quản trị tác nghiệp                 |
| MGT                                                            | 4476 | 3 | Strategic Management                | Quản trị chiến lược                 |
| MKT                                                            | 3361 | 3 | Principles of Marketing             | Nguyên lý marketing                 |
| QM                                                             | 2241 | 3 | Business Statistics I               | Thống kê kinh doanh I               |
| QM                                                             | 3341 | 3 | Business Statistics II              | Thống kê kinh doanh II              |
| MKT                                                            | 4468 | 3 | International Marketing             | Marketing quốc tế                   |
| <b>III. Khối kiến thức chuyên ngành tập trung (30 tín chỉ)</b> |      |   |                                     |                                     |
| ACT                                                            | 3391 | 3 | Intermediate Accounting I           | Kế toán nâng cao I                  |
| ACT                                                            | 3392 | 3 | Intermediate Accounting II          | Kế toán nâng cao II                 |
| ECO                                                            | 3353 | 3 | Money and Banking                   | Ngân hàng và tiền tệ                |
| ECO                                                            | 3357 | 3 | Managerial Economics                | Kinh tế học quản lý                 |
| FIN                                                            | 3334 | 3 | Financial Statement Analysis        | Phân tích báo cáo tài chính         |
| MGT                                                            | 3375 | 3 | Human Resource Management           | Quản trị nguồn nhân lực             |

|     |      |   |                            |                    |
|-----|------|---|----------------------------|--------------------|
| MGT | 4471 | 3 | Organizational Development | Phát triển tổ chức |
| MKT | 3362 | 3 | Advertising                | Quảng cáo          |
| MKT | 4467 | 3 | Sales Management           | Quản trị bán hàng  |
| ECO | 4451 | 3 | International Trade        | Thương mại quốc tế |

Một số môn trong chương trình có thể thay đổi theo từng năm học/giai đoạn cụ thể.

### ***Điều kiện xét tuyển***

- Thí sinh tốt nghiệp PTTH với điểm trung bình  $\geq 6.5$ , thi đại học đạt điểm sàn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Nếu đạt chứng chỉ tiếng Anh TOEFL iBT 61 hoặc IELTS 5.5, thí sinh sẽ được nhập học chính thức. Nếu chưa đạt trình độ như trên, thí sinh phải trải qua một kỳ thi xét tuyển tiếng Anh của chương trình. Nếu đạt yêu cầu, sinh viên được phép nhập học tạm thời và bố trí thời gian học để thi lấy chứng chỉ TOEFL hoặc IELTS trong thời gian bốn học kỳ đầu (48-50 tín chỉ).
- Sau bốn học kỳ đầu, nếu chưa đạt được điểm TOEFL hoặc IELTS theo yêu cầu, sinh viên buộc phải tạm ngừng học 1-2 học kỳ để ôn thi tiếng Anh, chỉ khi đạt điểm TOEFL hoặc IELTS như yêu cầu sinh viên mới được nhập học trở lại. Sinh viên được phép bảo lưu các môn học của bốn học kỳ này.
- Chấp nhận hồ sơ chuyển tiếp từ các chương trình hợp tác đào tạo quốc tế hoặc từ một trường đại học nước ngoài khác với điều kiện điểm trung bình (GPA) các môn  $\geq 2,0$  đối với thang điểm 4 và 7,0 trở lên với thang điểm 10.

### ***Hồ sơ đăng ký***

- Đơn xin học theo mẫu (tiếng Việt và tiếng Anh)
- Bản sao Bằng tốt nghiệp PTTH hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời (bản tiếng Anh, có công chứng)
- Bản sao bảng điểm PTTH và học bạ (tiếng Anh, có công chứng)
- Giấy báo điểm thi đại học (bản gốc)
- Chứng chỉ tiếng Anh TOEFL hoặc IELTS (nếu có)
- 01 bản chứng minh thư (bản sao)
- 01 bản thông tin bổ sung (theo mẫu)
- 02 ảnh 4x6 và 02 ảnh 3x4

### ***Hạn nộp hồ sơ***

Đợt 1: 25/08/2010

Đợt 2: 25/09/2010

### ***Liên hệ***

Điều phối viên chương trình

Hotline: 0916932492 / 0904120968

E-mail: [bbatroy@vnu.edu.vn](mailto:bbatroy@vnu.edu.vn)

## **2. Thạc sĩ**

### **2.1. Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Đại học Benedictine - Hoa Kỳ**

#### ***Giới thiệu về Đại học Benedictine***

Được thành lập từ năm 1887, tại Lislie, Illinois, Chicago, đến nay Đại học Benedictine có hơn 47 chuyên ngành đào tạo đại học, 11 chuyên ngành sau đại học và 2 chuyên ngành đào tạo tiến sĩ. Benedictine được xếp hạng thứ 2 tại bang Illinois về chất lượng các chương trình đào tạo, đặc biệt là đào tạo thạc sĩ. Năm 2009, trường được *U.S. News and World Report* xếp hạng thuộc Top các trường đại học tại khu vực Trung và Bắc Mỹ hấp dẫn sinh viên quốc tế. Các chương trình đào tạo của trường (đặc biệt là thạc sĩ quản trị kinh doanh - MBA) cũng được Hiệp hội các trường đại học miền Trung Bắc Hoa Kỳ (North Central Association of Colleges and Schools - NCACS) kiểm định và đảm bảo chất lượng đào tạo.

Đại học Benedictine là một trong những cơ sở đào tạo chuyên ngành quản trị kinh doanh (QTKD) có uy tín của Mỹ. Mục tiêu đào tạo trường QTKD thuộc Đại học Benedictine là xây dựng một chương trình đào tạo MBA đạt chất lượng cao nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng và thái độ cần thiết để có thể nghiên cứu và giải quyết các tình huống kinh doanh, quản lý và lãnh đạo doanh nghiệp thành công trong môi trường kinh doanh năng động và toàn cầu hóa.

Đại học Benedictine không chỉ cung cấp cho sinh viên nguồn kiến thức chuyên sâu để trở thành nhà lãnh đạo doanh nghiệp, mà còn giúp họ trở thành những công dân có trách nhiệm với xã hội. Trong gần ba thập kỷ qua, trường đã có hơn 8.000 sinh viên tốt nghiệp, nhiều người đã và đang nắm giữ vị trí lãnh đạo trong hàng trăm công ty hàng đầu thuộc các lĩnh vực kinh doanh, chăm sóc y tế và dịch vụ xã hội khác.

Mời xem thêm các thông tin về trường tại địa chỉ website: <http://www.ben.edu/>

#### ***Chương trình học và bằng cấp***

Sinh viên tốt nghiệp sẽ được cấp bằng thạc sĩ và bảng điểm kèm theo của Đại học Benedictine, Hoa Kỳ. Tất cả sinh viên thuộc hệ thống của Đại học Benedictine trên toàn thế giới đều được nhận cùng một loại văn bằng và bảng điểm.

### ***Giảng viên***

50% chương trình học sẽ do đội ngũ giảng viên là các giáo sư, tiến sĩ đến từ Đại học Benedictine, Hoa Kỳ giảng dạy; 50% chương trình học còn lại sẽ do đội ngũ giảng viên Việt Nam tốt nghiệp chương trình thạc sĩ, tiến sĩ tại các trường đại học nước ngoài đảm nhận. Trong quá trình học với các giảng viên đến từ Đại học Benedictine, sinh viên sẽ được các phiên dịch viên giàu kinh nghiệm hỗ trợ.

### ***Khung Chương trình đào tạo:***

**Bảng 2: Khung chương trình đào tạo  
Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Đại học Benedictine - Hoa Kỳ**

| <b>Giảng viên</b>   | <b>Môn học</b>                                |                                                          |
|---------------------|-----------------------------------------------|----------------------------------------------------------|
| Giảng viên Hoa Kỳ   | Leadership and Ethics In a Global Environment | Lãnh đạo và đạo đức kinh doanh trong môi trường toàn cầu |
| Giảng viên Hoa Kỳ   | Organization Behavior                         | Hành vi tổ chức                                          |
| Giảng viên Hoa Kỳ   | Entrepreneurship                              | Chiến lược, cơ cấu tổ chức và ra quyết định              |
| Giảng viên Việt Nam | Financial Accoounting                         | Kế toán tài chính                                        |
| Giảng viên Việt Nam | Business Statistic                            | Thống kê doanh nghiệp                                    |
| Giảng viên Việt Nam | Economics                                     | Kinh tế học (Kinh tế vĩ mô)                              |
| Giảng viên Việt Nam | Managerial Accounting                         | Kế toán quản trị                                         |
| Giảng viên Việt Nam | Managerial Economics                          | Kinh tế học quản trị (Kinh tế vi mô)                     |
| Giảng viên Việt Nam | Operation Management                          | Quản trị sản xuất                                        |
| Giảng viên Việt Nam | International Business                        | Kinh doanh quốc tế                                       |
| Giảng viên Việt Nam | Financial Management                          | Quản trị tài chính                                       |
| Giảng viên Hoa Kỳ   | Advanced Operation Mgtm. & Logistics          | Quản trị sản xuất và hậu cần nâng cao                    |
| Giảng viên Hoa Kỳ   | Marketing Management                          | Quản trị marketing                                       |
| Giảng viên          | Project Management                            | Quản trị dự án                                           |

|                      |                      |                     |
|----------------------|----------------------|---------------------|
| Hoa Kỳ               |                      |                     |
| Giảng viên<br>Hoa Kỳ | Strategic Management | Quản trị chiến lược |

Các môn học này có thể được thay đổi theo kế hoạch đào tạo của Đại học Benedictine và Trường ĐHKT - ĐHQGHN.

#### ***Điều kiện xét tuyển***

- Có một bằng đại học được công nhận tại Việt Nam
- Có 2 năm kinh nghiệm làm việc (tính cả thời gian làm thêm trong quá trình đi học)
- Vượt qua kỳ phỏng vấn với đại diện của Đại học Benedictine và Trường ĐHKT - ĐHQGHN

#### ***Thời gian tuyển sinh***

Cập nhật website: <http://www.cite.edu.vn>

#### ***Hồ sơ đăng ký***

1. Hồ sơ xin học theo mẫu của Đại học Benedictine
2. Bản sao Bằng tốt nghiệp đại học và bảng điểm (tiếng Anh, có công chứng)
3. Chứng chỉ tiếng Anh (nếu có)
4. 02 thư giới thiệu của giảng viên hoặc lãnh đạo
5. 01 thư xin học (nêu rõ lý do và mục đích học tập)
6. Sơ yếu lý lịch
7. 04 ảnh 4x6
8. Lệ phí xét tuyển

#### ***Liên hệ***

Điều phối viên chương trình

Hotline: 0437547506 (509) - E-mail: [mbaben@vnu.edu.vn](mailto:mbaben@vnu.edu.vn)

## **2.2. Thạc sĩ Quản lý công, Đại học Uppsala - Thụy Điển**

#### ***Giới thiệu về Đại học Uppsala***

Đại học Uppsala thành lập năm 1477, là trường đại học lớn nhất khu vực Bắc Âu, đứng thứ 63 trong danh sách các trường đại học hàng đầu thế giới và đứng thứ 17 trong 20 trường đại học hàng đầu châu Âu (<http://www.university-list.net/rank.htm>). Với bề dày truyền thống và những thành tích nổi bật trong hoạt động giảng dạy, học tập và nghiên cứu, Đại học Uppsala chiếm một vị trí đặc biệt quan trọng trong cộng đồng và giới nghiên cứu quốc tế ở mọi bậc đào tạo.

Khoa học và chính trị nhà nước là một trong những bộ môn khoa học lâu đời nhất của Đại học Uppsala, với chương trình đào tạo thuộc loại uy tín bậc nhất thế giới.

Đại học Uppsala cách thủ đô Stockholm khoảng 75km, hiện thu hút rất đông sinh viên quốc tế và Việt Nam theo học với các chính sách quan tâm và hỗ trợ tốt nhất.

Mời xem thêm các thông tin về Trường tại địa chỉ website: [\(http://www.uu.se/\)](http://www.uu.se/)

### ***Chương trình liên kết đào tạo MPPM giữa Trường ĐHKT - ĐHQGHN với Đại học Uppsala, Thụy Điển***

Để đáp ứng nhu cầu của thị trường đối với nguồn nhân lực chất lượng cao về lĩnh vực quản lý công, ĐHKT - ĐHQGHN đã liên kết với Đại học Uppsala, Thụy Điển tuyển sinh chương trình đào tạo Thạc sĩ Quản lý công song ngữ (Master of Public Management - MPPM). Khung chương trình MPPM được nghiên cứu phù hợp với thực tiễn của quản lý công Việt Nam, cung cấp cho học viên những kiến thức mới nhất về quản lý công trên thế giới cũng như trang bị các kỹ năng lãnh đạo, quản lý để trở thành nhà quản lý giỏi trong khu vực công. Học viên tốt nghiệp sẽ được cấp bằng thạc sĩ chuyên ngành Quản lý công của Đại học Uppsala và bằng điểm kèm theo.

### ***Điều kiện xét tuyển***

- Có bằng đại học được công nhận tại Việt Nam
- Có 02 năm kinh nghiệm làm việc trở lên

### ***Hình thức tuyển sinh***

Phòng vấn + Thi viết: 1 bài thi bình luận tình huống thực tiễn trong quản lý công và 1 bài thi tiếng Anh

### ***Hình thức đào tạo***

Quá trình đào tạo được chia thành hai giai đoạn:

- Giai đoạn 1: Học viên học và làm bài tập trên lớp
- Giai đoạn 2: Học viên làm luận văn dưới sự hướng dẫn đồng thời của các giáo sư Thụy Điển và Việt Nam

### ***Thời gian đào tạo***

- 15 tháng, bao gồm cả thời gian làm luận văn
- Học buổi tối vào các ngày trong tuần hoặc các ngày cuối tuần

### ***Giảng viên***

Đội ngũ giảng viên Thụy Điển đến từ Khoa Khoa học Chính trị thuộc Đại học Uppsala. Đội ngũ giảng viên Việt Nam là các nhà khoa học, chuyên gia trong lĩnh vực quản lý công, là những người được đào tạo bài bản tại các nước tiên tiến

trên thế giới và có ít nhất 20 năm kinh nghiệm thực tiễn. Ngoài ra, trường còn mời các chuyên gia quốc tế trong lĩnh vực quản lý công tham gia giảng dạy, chia sẻ kinh nghiệm với học viên trong một số khóa học của chương trình.

#### **Chương trình đào tạo:**

Chương trình được tư vấn bởi tổ chức tư vấn hàng đầu Thụy Điển là SIPU International ([www.sipu.se](http://www.sipu.se)).

SIPU International, tiền thân là Học viện Hành chính công Thụy Điển, hiện là tổ chức đào tạo và tư vấn hàng đầu ở Bắc Âu, chuyên sâu về lĩnh vực cải cách và phát triển dịch vụ công. SIPU đã thực hiện thành công nhiều dự án tư vấn và đào tạo cho các chính phủ ở châu Âu, châu Á và châu Phi. Tại Việt Nam, SIPU đã có hơn 15 năm kinh nghiệm, từng thực hiện các dự án tư vấn, đào tạo cho rất nhiều bộ, ngành, địa phương của Việt Nam. Với sự tư vấn của SIPU, chương trình Thạc sĩ Quản lý công liên kết giữa Đại học Uppsala và Trường ĐHKHT - ĐHQGHN thể hiện sự kết hợp hài hòa giữa lý thuyết và thực tiễn trong quản lý công vụ ở Việt Nam và trên thế giới.

**Bảng 3: Khung chương trình  
Thạc sĩ Quản lý công, Đại học Uppsala - Thụy Điển**

| <b>Mã môn/<br/>Code</b>                                                                 | <b>Số tín chỉ/<br/>Credit</b> | <b>Tên môn học/<br/>Course name</b>                          | <b>Tên môn học/<br/>Course name</b>                                            | <b>Giảng viên/<br/>Lecture</b> |
|-----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|--------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|
| <b>Module 1. Những vấn đề cơ bản của quản lý công (The Basics of Public Management)</b> |                               |                                                              |                                                                                |                                |
| MPPM 01                                                                                 | 5                             | Fundamentals of Public Management                            | Những nội dung cơ bản của Quản lý công                                         | Việt Nam                       |
| MPPM02                                                                                  | 2,5                           | Public Policy Analysis                                       | Phân tích chính sách công                                                      | Việt Nam                       |
| MPPM03                                                                                  | 7,5                           | Comparative politics, political economy and welfare          | Chính trị so sánh, kinh tế chính trị, phúc lợi xã hội và mối quan hệ của chúng | Uppsala                        |
| <b>Module 2. Quản trị công hiệu quả (Effective Management of Public sector)</b>         |                               |                                                              |                                                                                |                                |
| MPPM04                                                                                  | 7,5                           | Leadership & Change, Leadership Skills, Strategic Management | Lãnh đạo và sự thay đổi, Kỹ năng lãnh đạo, Quản trị chiến lược                 | Uppsala                        |
| MPPM05                                                                                  | 4                             | Public finance management                                    | Quản lý tài chính công                                                         | Việt Nam                       |
| MPPM06                                                                                  | 3,5                           | Monitoring and Control in Public institutions                | Giám sát và đánh giá trong tổ chức công                                        | Việt Nam                       |
| <b>Module 3. Môn học lựa chọn (Elective courses)</b>                                    |                               |                                                              |                                                                                |                                |

|                          |     |                                                                                                       |                                                                                             |                  |
|--------------------------|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|
| MPPM07                   | 7,5 | International Economic, International Economic Integration and implications on the Vietnam 's Economy | Kinh tế quốc tế, hội nhập kinh tế quốc tế và những tác động của nó đến nền kinh tế Việt Nam | Việt Nam         |
| MPPM08                   | 4   | Human resources management in Public sector                                                           | Quản trị nguồn nhân lực trong khu vực công                                                  | Uppsala Việt Nam |
| MPPM09                   | 3,5 | Organizational culture and ethics                                                                     | Đạo đức và văn hóa tổ chức                                                                  | Uppsala Việt Nam |
| Khóa học ngắn hạn        |     | Public Private Partnership                                                                            | Sự hợp tác giữa khu vực nhà nước và tư nhân                                                 |                  |
|                          |     | E-Government                                                                                          | Chính phủ điện tử                                                                           |                  |
|                          |     | Scientific Writing and Social Science Methods                                                         | Phương pháp nghiên cứu khoa học                                                             |                  |
| Luận văn (Master thesis) |     |                                                                                                       |                                                                                             |                  |
| Thesis                   | 15  | Master thesis                                                                                         | Luận văn Thạc sĩ                                                                            | Uppsala Việt Nam |

### **Hỗ trợ học viên**

- 01 suất học bổng trị giá 10.000.000 VNĐ cho học viên xuất sắc nhất khóa học
- Học bổng 3.000.000 VNĐ cho học viên có chứng chỉ IELTS 5.0 trở lên
- Giảm 5% lần đóng học phí đầu tiên cho 15 học viên nộp hồ sơ sớm nhất hoặc đăng ký theo nhóm 3 người trở lên
- 02 khóa ngắn hạn về kỹ năng quản lý và lãnh đạo
- 01 khóa học tiếng Anh miễn phí
- Hỗ trợ phiên dịch trong toàn khóa học
- Giảng viên, điều kiện học tập và cơ sở vật chất theo đúng tiêu chuẩn của Đại học Uppsala

### **Hồ sơ đăng ký**

1. Đơn đăng ký học tiếng Việt và tiếng Anh (theo mẫu)
2. Bảng và bảng điểm tốt nghiệp đại học (tiếng Việt và tiếng Anh, có công chứng)
3. 02 thư giới thiệu
4. Chứng chỉ tiếng Anh (nếu có)
5. Sơ yếu lý lịch

6. 04 ảnh 4x6

7. Lệ phí xét tuyển

### ***Liên hệ***

Điều phối viên chương trình

Tel: 0437549723; Hotline: 0916932124; E-mail: [mppmuppsala@vnu.edu.vn](mailto:mppmuppsala@vnu.edu.vn); website: <http://cite.edu.vn>

## **2.3. Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Đại học Troy - Hoa Kỳ**

### ***Chương trình học và bằng cấp***

Mục đích của khóa học này là trang bị kỹ năng lãnh đạo và quản lý đặc biệt cho học viên. Học viên được học và nghiên cứu các môn học và tình huống sát với thực tế, cách xây dựng phương án và lựa chọn phương án hợp lý.

Sau khi tốt nghiệp, học viên nắm vững kỹ năng giao tiếp, phân tích và suy nghĩ mang tính chiến lược, dám mạo hiểm và quyết đoán trong môi trường kinh doanh toàn cầu luôn thay đổi. Ngoài ra, học viên hoàn toàn có khả năng độc lập nghiên cứu các vấn đề kinh tế và có thể tiếp tục học tập ở các cấp học cao hơn.

Học viên tốt nghiệp sẽ được cấp bằng Thạc sĩ Quản trị kinh doanh và bảng điểm kèm theo của Troy, có giá trị tương đương bằng và bảng điểm cấp của Troy tại Hoa Kỳ.

### ***Giảng viên***

Đội ngũ giảng viên của chương trình là các giáo sư, tiến sĩ tốt nghiệp các trường đại học uy tín trên thế giới, được Troy kiểm định và tuyển chọn. Để được tham gia giảng dạy trong chương trình, giảng viên phải có kinh nghiệm giảng dạy quốc tế.

### ***Khung Chương trình đào tạo:***

Học 100% bằng tiếng Anh, trong thời gian 16 tháng cho 12 môn, học vào buổi tối các ngày trong tuần.

- Đối với các ứng viên thuộc khối kinh tế: 12 môn (36 tín chỉ) cho người có bằng Kinh tế, Quản trị kinh doanh.

- Đối với các ứng viên thuộc khối kỹ thuật, tự nhiên xã hội, ngoại ngữ: Trước khi bước vào chương trình chính, sinh viên thuộc các khối nêu trên sẽ học bổ sung 4 môn cơ bản thuộc khối kinh tế nhằm giúp sinh viên hiểu được những thuật ngữ chuyên ngành, khái niệm chung, tạo nền tảng cho sinh viên học tốt các môn chuyên ngành tiếp theo.

**Bảng 4: Khung chương trình**  
**Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Đại học Troy - Hoa Kỳ**

| Course Code                   | Course Name                                                                | Credit |
|-------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|--------|
| <b>MBA Foundation Courses</b> |                                                                            |        |
| FOU 5502                      | Fundamentals of Mgt and Marketing                                          | 3      |
| FOU 5503                      | Fundamentals of Information Systems and Quantitative Methods               | 3      |
| FOU 5504                      | Fundamentals of Accounting and Finance (for additional students)           | 3      |
| FOU 5505                      | Fundamentals of Economic Analysis & Business Law (for additional students) | 3      |
| <b>MBA Core Courses</b>       |                                                                            |        |
| ACT 6691                      | Managerial Accounting                                                      | 3      |
| <u>MBA 6611</u>               | Business Strategy                                                          | 3      |
| <u>MBA 6631</u>               | Managerial Finance                                                         | 3      |
| <u>MBA 6641</u>               | Decision Theory                                                            | 3      |
| <u>MBA 6651</u>               | Managerial Economics                                                       | 3      |
| <u>MBA 6661</u>               | Strategic Marketing Management                                             | 3      |
| <u>MBA 6610</u>               | Business Research Design                                                   | 3      |
| <u>MBA 6671</u>               | Organizational Behavior                                                    | 3      |
| <u>MBA 6673</u>               | Operations Management                                                      | 3      |
| <u>FIN 6632</u>               | Investment Management and Analysis                                         | 3      |
| <u>FIN 6656</u>               | Analysis of Financial Data                                                 | 3      |
| <u>HRM 6603</u>               | Human Resource Management                                                  | 3      |

Trong quá trình học, học viên sẽ được bổ trợ kỹ năng mềm thông qua các khóa học ngắn hạn gồm:

- Kỹ năng lãnh đạo
- Quản lý nhóm
- Xây dựng và quản lý văn hóa doanh nghiệp
- Quản trị thương hiệu
- Thương hiệu và quản trị sở hữu trí tuệ

***Điều kiện xét tuyển***

- Tốt nghiệp đại học (học viên không tốt nghiệp khối ngành kinh tế sẽ phải học thêm 4 môn chuyển đổi).
- Có bảng điểm cử nhân với điểm trung bình chung từ 6,25 trở lên.
- Có chứng chỉ TOEFL ibt 70 điểm hoặc IELTS 6.0 (học viên chưa có TOEFL hoặc IELTS phải tham gia thi tiếng Anh đầu vào và được nợ chứng chỉ TOEFL/IELTS trong vòng 2 môn học đầu tiên).
- Có chứng chỉ GMAT (học viên chưa có GMAT phải tham gia thi GMAT và nộp chứng chỉ GMAT trong vòng 3 môn học đầu tiên).

#### ***Cơ hội học chuyển tiếp sang Đại học Troy, Hoa Kỳ***

- Sinh viên cao học từ các chương trình khác (được chứng nhận chất lượng bởi tổ chức ACBSP và AACSB) có thể chuyển tiếp vào chương trình MBA của Troy và được miễn tối đa 4 môn học với điều kiện những môn này đều đạt điểm B trở lên.
- Sinh viên học trong chương trình có thể chuyển tiếp sang Troy, Hoa Kỳ.

#### ***Hồ sơ đăng ký***

1. Hoàn thành đơn đăng ký theo học
2. Nộp bảng điểm cử nhân (bản tiếng Anh, công chứng)
3. Hoàn thành thư giới thiệu theo mẫu của Troy
4. Có chứng chỉ GMAT (nếu ứng viên không đạt điểm theo yêu cầu vẫn được chấp nhận vào chương trình với điều kiện đạt điểm B trở lên cho 3 môn học đầu tiên)
5. Có chứng chỉ TOEFL trên giấy 523 hoặc TOEFL ibt 70 hoặc IELTS 6.0 (nếu ứng viên không có điểm tiếng Anh theo yêu cầu, sẽ hoàn trả điểm này trong vòng 4 môn học đầu tiên)
6. Lệ phí xét tuyển

#### ***Kế hoạch tuyển sinh dự kiến***

- 09/07/2010: Hạn nộp hồ sơ đăng ký chương trình
- 29/06/2010: Hạn nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển học bổng bán phần
- 10/07/2010 - 11/07/2010: Thi đầu vào
- 05/07/2010 - 05/08/2010: Troy xét duyệt hồ sơ và gửi thư chấp nhận học
- 08/08/2010: Orientation Day (Ngày Định hướng)
- 14/08/2010: Học môn đầu tiên

#### ***Chính sách ưu đãi***

- Học bổng 5.730.000 VNĐ (tương đương 300 USD) và miễn thi tuyển đầu vào cho những học viên đã có TOEFL ibt 70 hoặc IELTS 6.0.

- Giảm 5% lần đóng học phí đầu tiên cho những học viên đăng ký theo nhóm của 3 nhóm đầu tiên.
- Giảm 5% lần đóng học phí đầu tiên cho 10 học viên đầu tiên đăng ký trước ngày 21/05/2010.
- Một khóa ôn luyện IELTS và một khóa ôn luyện GMAT miễn phí.

***Thông tin liên hệ***

Ngô Thị Đức Lưu

Hotline: 0916932437; E-mail: [luuntd@vnu.edu.vn](mailto:luuntd@vnu.edu.vn); [mbatroy@vnu.edu.vn](mailto:mbatroy@vnu.edu.vn)

Website: [www.ueb.vnu.edu.vn](http://www.ueb.vnu.edu.vn); [www.cite.edu.vn](http://www.cite.edu.vn)

**2.4. Chương trình Thạc sĩ Thấm định kinh tế và Quản lý dự án quốc tế liên kết với Đại học Paris XII, Pháp**

***Văn bằng LMD được cấp bởi Đại học Paris XII***

Trường đối tác: Đại học Paris XII - Val de Marne, Viện Nghiên cứu Phát triển Pháp - IRD

Số năm đào tạo: 1 năm

Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Anh

***Mô tả chương trình***

Chương trình Thạc sĩ Thấm định Kinh tế và Quản lý dự án quốc tế do Đại học Paris XII cấp bằng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong bối cảnh Việt Nam gia nhập tổ chức Thương mại Thế giới (WTO). Các công ty và tổ chức quốc tế đã và đang có nhu cầu tuyển dụng các chuyên gia giỏi có khả năng thẩm định và đấu thầu cũng như khả năng quản lý các chương trình hỗ trợ kỹ thuật quốc tế. Vì vậy, sự kết hợp giữa kiến thức kinh tế và kỹ năng quản lý chính là một tài sản quý báu. Hơn nữa, việc giảng dạy bằng tiếng Anh là một sự chuẩn bị lý tưởng cho học viên hội nhập quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hóa.

***Các kỹ năng có được sau khi hoàn thành khóa học***

- Quản lý chu kỳ dự án
- Quản lý các chương trình hỗ trợ kỹ thuật
- Thiết kế chương trình, quản lý đấu thầu
- Kỹ năng quản lý làm việc nhóm quốc tế
- Chuyên gia quốc tế về các lĩnh vực: kinh tế, tài chính và tiền tệ

***Khung chương trình***

**Bảng 5: Khung chương trình Thạc sĩ Thấm định kinh tế  
và Quản lý dự án quốc tế liên kết với Đại học Paris XII - Pháp**

|                                                                                                                                                                                  |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Module 1 - Cơ sở</b>                                                                                                                                                          |
| Quản trị: nguyên lý và ứng dụng<br>Kinh tế học phát triển và kinh tế học của các nước chuyển đổi<br>Khủng hoảng và cải cách thể chế công                                         |
| <b>Module 2 - Lý thuyết chung về thẩm định kinh tế</b>                                                                                                                           |
| Thương mại quốc tế và chính sách tiền tệ<br>Tài chính và phát triển<br>Khủng hoảng tài chính và rủi ro đất nước                                                                  |
| <b>Module 3 - Xây dựng các dự án phát triển quốc tế</b>                                                                                                                          |
| Quản lý dự án và chu kỳ dự án<br>Quản lý ngân sách và tài chính của dự án<br>Cấu trúc tài chính và ngân sách cơ bản<br>Kiểm toán và đánh giá các dự án                           |
| <b>Module 4 - Thẩm định Kinh tế học ứng dụng</b>                                                                                                                                 |
| Phương pháp kinh tế lượng, cơ sở dữ liệu<br>Phương thức viện trợ phát triển mới<br>Tài chính vi mô, áp dụng cho Việt Nam<br>Chính sách kinh tế: tầm nhìn của các tổ chức quốc tế |
| <b>Module 5 - Quản trị nhóm trong môi trường quốc tế</b>                                                                                                                         |
| Quản lý nguồn nhân lực trong môi trường quốc tế<br>Quản trị liên văn hóa<br>Các vấn đề kinh tế thế giới                                                                          |
| <b>Module 6 - Thực tập và luận văn tốt nghiệp</b>                                                                                                                                |

***Hạn nộp hồ sơ***

Hồ sơ dự tuyển (bản tiếng Anh) có thể tải trực tiếp từ trang web của PUF ([www.puf.edu.vn](http://www.puf.edu.vn)) hoặc lấy trực tiếp tại Văn phòng PUF Hà Nội.

Hạn nộp hồ sơ: 10/2010

Khai giảng: 11/2010 (cập nhật website: <http://puf.edu.vn>)

**3. Tiến sĩ**

**3.1. Tiến sĩ Quản trị kinh doanh, Đại học Northcentral - Hoa Kỳ**

***Giới thiệu về Đại học Northcentral:***

Đại học Northcentral (NCU) được thành lập đầu năm 1996 tại Prescott, Arizona. Ngay từ khi mới thành lập, trường đã đặt mục tiêu là phối hợp giữa sự nghiêm ngặt của đào tạo tại chỗ và sự tiện lợi của đào tạo từ xa. NCU đã được Ủy ban Đào tạo cao học của Hiệp hội các trường đại học miền Trung Bắc Hoa Kỳ (NCACS) kiểm định.

NCU cũng là trường đại học 100% online duy nhất được kiểm định bởi Hiệp hội các trường đại học và chương trình kinh doanh (Association of Collegiate Business Schools and Programs - ACBSP). NCU là trường đại học đào tạo nhiều tiến sĩ ngành Quản lý công nghệ và Quản trị kinh doanh nhất ở Hoa Kỳ. Học viên có mặt ở tổng cộng 50 bang của Hoa Kỳ và 52 quốc gia khác trên thế giới.

NCU là trường đại học Hoa Kỳ có số học viên chuyên ngành Quản trị kinh doanh đông nhất ở Việt Nam hiện nay (trong số các trường đại học có kiểm định của Hoa Kỳ hiện có mặt tại Việt Nam) với chương trình đào tạo bao gồm từ cử nhân (BBA) đến thạc sĩ (MBA) và tiến sĩ (DBA).

Xem thêm các thông tin về Đại học Northcentral tại địa chỉ website: <http://www.ncu.edu/>

***Chương trình phối hợp đào tạo Tiến sĩ Kinh tế - Tài chính với Đại học Massey, New Zealand (Đề án 322 - Bộ Giáo dục và Đào tạo)***

***Đối tượng tuyển sinh:***

Cán bộ làm việc trong biên chế hoặc hợp đồng dài hạn (loại hợp đồng từ một năm trở lên) tại các viện nghiên cứu, trường đại học và các cơ quan nhà nước được cơ quan đóng bảo hiểm xã hội.

***Tiêu chuẩn:***

- Có phẩm chất đạo đức tốt, trình độ chuyên môn giỏi, có đủ sức khỏe để học tập, cam kết hoàn thành nhiệm vụ và trở về công tác phục vụ tại các cơ sở đã cử đi học. Có bằng thạc sĩ phù hợp với chuyên ngành đào tạo tiến sĩ.
- Có đủ 24 tháng kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực chuyên ngành đăng ký dự thi, kể từ ngày ký hợp đồng lao động (sau khi tốt nghiệp đại học) đến ngày dự thi tuyển, không kể thời gian đi học dài hạn tập trung từ 1 năm trở lên. Tuổi không quá 40.
- Có ít nhất một công trình khoa học (bài báo đã đăng tải trên tạp chí khoa học chuyên ngành, hoặc báo cáo tại hội nghị khoa học được đăng trong kỷ yếu hội nghị, hoặc một đề tài nghiên cứu khoa học từ cấp cơ sở trở lên đã được nghiệm thu). Có đủ trình độ ngoại ngữ để sử dụng trong học tập. Có đề cương nghiên cứu chi tiết (bằng tiếng Anh hoặc tiếng Việt). Được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý và có công văn cử đi dự thi.

***Hồ sơ đăng ký dự tuyển:***

Gồm 02 bộ, trong đó có:

- Tờ khai có xác nhận của nơi công tác, 4 ảnh 4x6; 02 đơn xin đi học sau đại học ở nước ngoài (mẫu của Bộ Giáo dục và Đào tạo), 01 sơ yếu lý lịch tiếng Việt có dán ảnh, dấu giáp lai ảnh, nhận xét của phường, 01 sơ yếu lý lịch bằng tiếng Anh; bản sao hợp lệ Giấy khai sinh (công chứng tiếng Việt và tiếng Anh).
- Bản sao bằng đại học và bằng thạc sĩ (công chứng tiếng Việt và tiếng Anh), bảng điểm đại học và bảng điểm thạc sĩ (công chứng tiếng Việt và tiếng Anh), công văn cử đi học của cơ quan quản lý ứng viên, thư giới thiệu của cơ quan quản lý ứng viên (tiếng Anh), quyết định biên chế hoặc bản sao hợp đồng (công chứng).
- Đơn xin nhập học dành cho sinh viên quốc tế và đơn dự tuyển chương trình đào tạo tiến sĩ (mẫu của Đại học Massey); đề án đề cương nghiên cứu chi rõ tên đề án, mục đích của đề án, phương pháp sử dụng trong đề án, khung thời gian, dự kiến những đóng góp cho lĩnh vực có liên quan (tiếng Việt và tiếng Anh).
- Chứng chỉ ngoại ngữ TOEFL hoặc IELTS (IELTS 6.5 và không có điểm nào dưới 6.0 hoặc TOEFL 575 (thi trên giấy), TWE 4.0 hoặc TOEFL 232 (thi trên máy tính), ER 4.0; sơ yếu lý lịch khoa học bằng tiếng Việt và tiếng Anh (mẫu của Đề án 322).
- Chương trình phối hợp đào tạo tiến sĩ sẽ kéo dài toàn thời gian trong 4 năm, trong đó 1,5 năm đầu tiên học tại Đại học Massey, 1,5 năm tiếp theo tại Việt Nam và 1 năm cuối cùng tại Đại học Massey.

***Kinh phí đào tạo:***

Ngân sách Nhà nước cấp theo Đề án 322 theo quy định của Nhà nước để đào tạo cán bộ tại nước ngoài: Thời gian học tại New Zealand được cấp học phí, bảo hiểm y tế, vé máy bay đi-về và sinh hoạt phí với mức 860 USD/tháng (tương đương 1.000 \$NZ/tháng). Thời gian học tại Việt Nam không phải đóng học phí, được cấp học bổng 1.050.000 VNĐ/tháng.

Sau khi hoàn thành các yêu cầu và được sự chấp nhận của hai cơ sở đào tạo tại Việt Nam và New Zealand thuộc Đại học Massey, nghiên cứu sinh sẽ được cấp bằng tiến sĩ.

***Địa chỉ liên hệ:***

Nguyễn Thị Bình Minh

Phòng Nghiên cứu Khoa học và Hợp tác Phát triển

Trường ĐHKHT - ĐHQGHN, Phòng 706, Nhà E4

Tel: 0437547506 (715), 0974060339,

E-mail: minhntb@vnu.edu.vn, binhminh.1610@gmail.com